TỔNG CÔNG TY CỬU LONG
CÔNG TY TNHH QL & KT CẦU CẦN THƠ

CIPM

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Cần Thơ, tháng 10/2014

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA** **CÔNG TY TNHH MTV QL & KT CẦU CẦN THƠ** ---------- Số: 4932/TTr-BCĐCPH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ========== *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2014*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Cầu Cần Thơ

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính Phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư sau khi sắp xếp lại công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Căn cứ thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2012 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư sau khi sắp xếp lại công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách của người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính Phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Công văn số 1685/VPCP-ĐMDN ngày 14/3/2014 của Văn phòng Chính phủ về kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp thuộc Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-BGTVT ngày 27/3/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Cửu Long thực hiện cổ phần hóa;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-BGTVT ngày 10/4/2014 của Bộ GTVT về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Cầu Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-BCĐCPH ngày 17/4/2014 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa về việc thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Cầu Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2014 của Bộ GTVT về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Cầu Cần Thơ thuộc Tổng công ty Cửu Long;

Căn cứ Biên bản Hội nghị công nhân viên bất thường của Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Cầu Cần Thơ (BB số 423/BB.CT.CCT ngày 09/10/2014);

Căn cứ tờ trình số 422/TT-HĐTV ngày 10/10/2014 Của Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Cầu Cần Thơ về việc đề nghị Ban Chỉ đạo xem xét thẩm tra và trình Bộ GTVT phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Cầu Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản số 4914/BB-BCĐCPH ngày 17/10/2014 của Ban Chỉ đạo CPH Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Cầu Cần Thơ về việc họp thẩm tra Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Cầu Cần Thơ.

Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Cầu Cần Thơ kính trình Bộ Giao thông vận tải xem xét phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Cầu Cần Thơ; một số nội dung chính như sau:

1. Hình thức cổ phần hóa:

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế, doanh nghiệp chọn hình thức cổ phần hóa ***"Giữ nguyên vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ"*** theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

2. Giá trị doanh nghiệp để chuyển thành Công ty cổ phần:

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Bộ GTVT về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Cầu Cần Thơ thuộc Tổng công ty ĐTPT và QLDA hạ tầng giao thông Cửu Long tại thời điểm 30/6/2014 như sau:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp là: 17.586.216.671 đồng (Mười bảy tỷ, năm trăm tám mươi sáu triệu, hai trăm mười sáu nghìn, sáu trăm bảy mốt đồng)
- Giá trị phần vốn nhà nước thực tế tại doanh nghiệp: 6.671.725.853 đồng (sáu tỷ, sáu trăm bảy mươi mốt triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, tám trăm năm mươi ba đồng)

3. Tên công ty:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU CẦN THƠ.**

- Tên tiếng Anh: CAN THO BRIDGE JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt tiếng việt: CÔNG TY CẦU CẦN THƠ.
- Tên viết tắt tiếng anh: CTBC.
- Trụ sở chính: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp Cần Thơ; Điện thoại: 07103.820128; 07103. 820125; Fax: 0710.3823765

4. Ngành nghề kinh doanh:

** Khảo sát thiết kế:*

- Khảo sát thiết kế, công trình giao thông, công trình dân dụng;
- Khảo sát thiết kế hệ thống điện giao thông đường bộ.

** Xây dựng:*

- San lấp mặt bằng;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Xây dựng công trình công nghiệp;
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Xây lắp công trình hệ thống thiết bị điện;
- Trồng mới và chăm sóc thảm cỏ cây xanh.

** Kinh doanh dịch vụ:*

- Dịch vụ tổ chức thu phí cầu đường;
- Dịch vụ trạm dừng nghỉ đường bộ;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô-tô;
- Dịch vụ gia công cơ khí, sử chữa xe máy thiết bị chuyên dùng;
- Dịch vụ cứu hộ, cứu nạn;
- Dịch vụ quảng cáo;
- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, nhà kho, nhà xưởng, bến bãi, xe máy;
- Kinh doanh bán lẻ xăng dầu;
- Mua bán vật liệu xây dựng.

** Trong quá trình hoạt động doanh nghiệp sẽ bổ sung các ngành nghề kinh doanh khác mà pháp luật cho phép.*

5. Hình thức pháp lý:

Sau khi cổ phần hoá, Công ty sẽ hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp.

6. Vốn điều lệ của công ty:

- Vốn điều lệ: **10.816.000.000** đồng (Mười tỷ, tám trăm mười sáu triệu đồng chẵn).
- Mệnh giá 1 cổ phần: 10.000 đồng.
- Tổng số cổ phần phát hành lần đầu: 1.081.600 cổ phần phổ thông.

Bảng: Cơ cấu vốn điều lệ

TT	Cổ đông	Vốn điều lệ là 10.816 triệu đồng			
		Số lượng Cổ phần	Số tiền (tr.đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Hình thức mua cổ phần
1	Cổ phần Nhà nước	523.900	5.239	48,44	-
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong DN	337.700	3.377	31,22	Mua ưu đãi tại công ty
2.1	*Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo thâm niên công tác*	308.200	3.082	28,49	-
2.2	*Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài*	29.500	295	2,73	-
3	Cổ phần bán đấu giá công khai	220.000	2.200	20,34	Đấu giá công khai
	Tổng Cộng	**1.081.600**	**10.816**	**100**	

(Giá khởi điểm dự kiến: 10.000 đồng/cổ phần)

7. Phương thức phát hành cổ phần lần đầu:

- Tổ chức đấu giá công khai: Bán cổ phần tại Công ty Cầu Cần Thơ;
- Tổ chức bán đấu giá công khai: Thông qua tổ chức tài chính trung gian - Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (BVSC) – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh;
- Bán cổ phần ưu đãi cho cán bộ công nhân viên được thực hiện theo danh sách đã được phê duyệt.

8. Phương án sắp xếp lao động:

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp ngày 29/9/2014 là 145 người, trong đó:

+ Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động: 05 người;

+ Lao động làm việc theo hợp đồng lao động: 140 người.

Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần: là 145 người (Công ty sẽ sử dụng lại toàn bộ số lao động hiện có của Công ty).

9. Phương án sử dụng đất:

Công ty xin tiếp tục thuê các khu đất sau theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm:

- Khu đất tại số 79 đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ: Diện tích xin thuê sử dụng 4754,2 m^2; Mục đích sử dụng làm văn phòng.
- Khu đất tại số 01 đường Ngô Hữu Hạnh, phường An Hội, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ: Diện tích sử dụng: 149,9 m^2; Mục đích sử dụng đất phụ trợ công tác Sản xuất kinh doanh.

10. Chi phí cổ phần hóa:

Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 30/6/2014 theo sổ sách kế toán là: 14.600.115.854 (đ), nên đơn vị dự kiến tổng chi phí cổ phần hóa sẽ là 200.000.000 đồng, trong đó bao gồm các khoản mục chính sau:

Bảng: Dự toán chi phí cổ phần hóa

TT	Nội dung	Số tiền (đ)
I	**Các khoản chi trực tiếp tại đơn vị**	**33.200.000**
1	Chi phí công bố thông tin về doanh nghiệp, đăng báo	5.000.000
2	Chi phí Đại hội CNVC để triển khai cổ phần hoá	7.500.000
3	Chi phí tổ chức đại hội cổ đông lần đầu	7.500.000
4	Chi phí kiểm kê, xác định giá trị tài sản (thuê đo đạc diện tích đất ..)	8.000.000
5	Chi phí lập phương án cổ phần hoá, xây dựng Điều lệ (CP in ấn..)	5.200.000
II	**Chi phí kiểm toán, tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp**	**55.000.000**
III	**Thù lao Ban chỉ đạo cổ phần hóa, tổ giúp việc**	**91.800.000**
IV	**Chi phí khác**	**20.000.000**
	Tổng cộng : (I + II + III + IV)	**200.000.000**

(Chi phí cổ phần hóa sẽ được quyết toán trên cơ sở các chi phí thực tế sau khi kết thúc quá trình cổ phần hóa)

11. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần:

- Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.
- Trên cơ sở hình thức cổ phần hóa là giữ nguyên phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì Công ty không phải nộp về Quỹ phát triển doanh nghiệp tại công ty mẹ - Tổng công ty Cửu Long, số tiền thu được từ bán cổ phần để sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần.

12. Tổ chức thực hiện Phương án cổ phần hóa được phê duyệt:

Sau khi phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ được phê duyệt, Công ty dự kiến triển khai thực hiện Phương án theo lịch trình dự kiến như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian (ngày)
1	Thời điểm Bộ GTVT ban hành Quyết định phê duyệt Phương án cổ phần hóa	T (Dự kiến tháng trong 10/2014)
2	Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài	T + 30
3	Tổ chức bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV	T + 35
4	Tổng kết Báo cáo kết quả bán cổ phần	T + 40
5	Cử người làm đại diện phần vốn NN tại Công ty cổ phần	T + 50
6	Tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất thông qua Điều lệ, phương án SXKD, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	T+55
7	Làm thủ tục đăng ký kinh doanh cho Công ty Cổ phần, dự kiến ngày 01/01/2015 Công ty Cổ phần chính thức hoạt động	T +70
8	Căn cứ kết quả xác định lại giá trị phần vốn NN tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của Bộ GTVT, BCĐ CPH chỉ đạo tổ chức bàn giao giữa doanh nghiệp và Công ty cổ phần	T +105
9	Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, thực hiện bố cáo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	T + 105

Trên đây là một số nội dung chính của Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ; nội dung chi tiết tại Hồ sơ Phương án cổ phần hóa đính kèm. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa kính trình Bộ Giao thông vận tải xem xét phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ QLDN–Bộ GTVT;
- Công ty Cầu Cần Thơ (p/h);
- Tổng công ty Cửu Long:
  + HĐTV (thay b/c);
  + Lưu VP, TCCB, ĐT(Hoangpt).

Đính kèm:
- BB số 4914/BB-BCĐCPH;
- Hồ sơ Phương án CPH.

TM. BAN CHỈ ĐẠO CPH
TRƯỞNG BAN

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN & QUẢN LÝ DỰ ÁN HẠ TẦNG GIAO THÔNG CỬU LONG

Nguyễn Văn Dũng

TỔNG CÔNG TY CỬU LONG **Công ty Quản lý và Khai thác** **Cầu Cần Thơ** ---------- Số 422 / TT-HĐTV	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ========== Cần Thơ, ngày 10 tháng 10 năm 2014

V/v: Trình phê duyệt Phương án Cổ phần hóa của Công ty TNHH Quản Lý và Khai Thác cầu CT.

TỜ TRÌNH

- Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-BGTVT ngày 27/3/2014 của Bộ GTVT phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, trong đó có tên Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ.
- Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2014 của Bộ GTVT phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/6/2014 của Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ.
- Căn cứ quy trình Cổ phần hóa quy định tại Nghị định số 59/2011 ngày 18/7/2011 của Chính phủ .
- Căn cứ kết quả lấy ý kiến tại Hội nghị người lao động (bất thường) thực hiện công tác cổ phần hóa.

Công ty Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ kính trình Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ ***Bản Phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ*** do chính Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ tự xây dựng và đã thông qua tại Hội nghị người lao động bất thường thực hiện công tác cổ phần hóa của Công ty ngày 9/10/2014.

Đề nghị Ban chỉ đạo xem xét và trình Bộ GTVT phê duyệt để Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ tổ chức thực hiện phương án cổ phần hóa, chuyển Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ thành Công ty cổ phần.

Trân trọng.

CHỦ TỊCH HĐTV CÔNG TY
TỔ TRƯỞNG TỔ GIÚP VIỆC BCĐCPH

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ

Nguyễn Di Thái

MỤC LỤC

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Giới thiệu về Doanh nghiệp..... 4
2. Ngành nghề kinh doanh chính..... 4
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu 4
4. Quá trình hình thành và phát triển..... 4
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý 5
6. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa..... 6
7. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh trong 3 năm và dự kiến năm 2014 trước khi cổ phần hóa.....7

II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Thực trạng về tài sản cố định 9
2. Thực trạng về đất đai đang sử dụng.....10
3. Thực trạng về tài chính, công nợ.....10
4. Thực trạng về lao động 11
5. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý 12

PHẦN II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở pháp lý 15
2. Mục tiêu cổ phần hóa 16
3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa ..... .16
4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa ..... .17

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Hình thức cổ phần hóa..... 19
2. Thông tin doanh nghiệp cổ phần ..... .20

3. Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty.....21
4. Vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và phương thức bán cổ phần: 22
5. Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc phát hành cổ phần qua đấu giá 24
6. Loại cổ phần và phương thức phát hành 26
7. Chi phí cổ phần hóa.....27
8. Kế hoạch sử dụng số tiền thu từ bán cổ phần 27
9. Phương án sắp xếp lại lao động ..... .28
10. Kế hoạch xử lý lao động dôi dư..... .29
11. Phương án sử dụng đất.....30
12. Phương án về tổ chức và quản lý điều hành.....31
13. Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty cổ phần cầu Cần Thơ.....33
14. Cơ cấu tổ chức và định biên các phòng, các đơn vị trực thuộc.....34
15. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,Giám đốc và cá phó giám đốc; các phòng nghiệp vụ..... 35
16. Kế hoạch SXKD 3 năm sau cổ phần hóa.....40

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT

17. Lịch trình tiến độ kế hoạch tổ chức thực hiện phương án cổ phần hóa được duyệt 48

PHẦN IV: PHỤ LỤC KÈM THEO

IV.1 Danh sách người lao động tại thời điểm công bố Quyết định xác định giá trị doanh nghiệp

IV.2 Danh sách người lao động được mua cổ phiếu ưu đãi theo thâm niên công tác và cam kết làm việc tại công ty cổ phần

IV.3 Danh sách người lao động làm việc ở công ty cổ phần;

IV.4 Hồ sơ pháp lý của công ty

IV.5 Căn cứ pháp lý về cổ phần hóa

IV.5 Hồ sơ pháp lý về nhà đất công ty quản lý (03 hồ sơ tại 03 địa điểm)

IV.6 Biên bản Hội nghị người lao động

IV.7 Dự thảo Điều lệ công ty cổ phần cầu Cần Thơ

LỜI MỞ ĐẦU

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long, hoạt động trong lĩnh vực duy tu và sửa chữa các công trình đường bộ; xây dựng các công trình giao thông, kinh doanh dịch vụ trạm dừng nghỉ đường bộ, xăng dầu, quảng cáo v.v...

Trong những năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn luôn phát triển, giá trị sản lượng và doanh thu năm sau cao hơn năm trước, tạo đủ việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ công nhân viên ngày một được nâng cao, các công trình thi công đều đảm bảo chất lượng, tiến độ và mỹ thuật tạo được lòng tin cho Chủ đầu tư và khách hàng.

Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của mình, trình độ công nghệ, năng suất lao động còn thấp, sức cạnh tranh còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế thị trường. Đứng trước cơ hội và thách thức của nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp đòi hỏi phải tự đổi mới và được đổi mới để nhanh chóng thích nghi và đứng vững trong sự cạnh tranh ngày càng gay gắt. Do vậy chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước là một chủ trương đúng, mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế nói chung và huy động được nguồn vốn từ các thành phần kinh tế, tạo nên sự đa sở hữu trong các doanh nghiệp sau khi cổ phần, đã làm cho các công ty cổ phần có một sức sống mới, nâng cao sức cạnh tranh, sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả hơn.

Việc tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ cũng nhằm huy động vốn của các nhà đầu tư nhằm nâng cao năng lực về tài chính, đổi mới phương thức quản trị của Công ty nhằm phát huy truyền thống của doanh nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh, mở rộng phạm vi hoạt động nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai, đóng góp được nhiều hơn cho nhà nước, cho xã hội.

PHẦN I
GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP :

1. Giới thiệu về Doanh nghiệp :

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẦU CẦN THƠ**
- Tên tiếng Anh: CAN THO BRIDGE MANAGEMENT & OPERATION SINGLE – MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY
- Tên viết tắt: Công ty TNHH QL & KT cầu Cần Thơ
- Tên giao dịch: Công ty TNHH QL & KT cầu Cần Thơ
- Địa chỉ: số 79 Trần Phú, Phường Cái Khế , Quận Ninh Kiều, TPCần Thơ
- Điện thoại: 0710.3820128 ; 07103820125
- Fax: 07103 823765
- Mã số thuế: 1801126038
- Email:
- Tài khoản: 741.10.00.022369.5 Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Cần Thơ.

2. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Dịch vụ trạm dừng nghỉ đường bộ, quảng cáo.

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

Quản lý và bảo dưỡng đường bộ, xây dựng công trình giao thông, Dịch vụ trạm dừng nghĩ đường bộ, quảng cáo.

4. Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ là đơn vị sự nghiệp Cụm phà Hậu Giang. Công ty đã trải qua các giai đoạn phát triển như sau:

* *Giai đoạn năm 1993 đến năm 2010:* Là Cụm phà Hậu Giang trực thuộc Khu Quản lý đường bộ 7- Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

* *Giai đoạn năm 2010 đến năm 2011:* Là Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ trực thuộc Tổng Cục Đường bộ Việt Nam- Bộ GTVT

* *Giai đoạn từ tháng 10/2011 đến nay:* Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ được chuyển nguyên trạng về làm đơn vị thành viên Tổng công ty Cửu Long theo mô hình công ty mẹ công ty con.

Đơn vị đã được nhà nước tặng huân chương lao động hạng 3 năm 1991 và hạng 2 năm 2010.

5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy hiện nay của Công ty

Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý như sau:

- Hội đồng thành viên : 04 người (Chủ tịch và 3 thành viên)
- Kiểm soát viên : 01 người
- Ban Giám đốc : 02 người (1Giám đốc và 1 phó giám đốc).
- Kế toán trưởng: 01 người
- Phòng nghiệp vụ tham mưu giúp việc gồm:

+ Phòng Tổ chức hành chính;
+ Phòng Tài chính kế toán;
+ Phòng Kế hoạch kinh doanh;
+ Phòng Quản lý giao thông.

- Các đơn vị trực thuộc, gồm các đơn vị sau :

+ Hạt Quản lý Đường bộ 1;
+ Hạt Quản lý Đường bộ 2;
+ Hạt Quản lý Đường bộ 3;
+ Hạt Hạt Quản lý Đường bộ 4;
+ Hạt Quản lý cầu Cần Thơ;
+ Đội công trình & Xưởng cơ khí;

6. Tình hình hoạt động kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa:

6.1 - Năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

- Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên cầu đường bộ; hệ thống thiết bị điện công trình giao thông.

- Thi công xây dựng công trình giao thông (vừa và nhỏ);

- Sơn kẻ đường bằng sơn nhiệt dẻo.

- Lắp đặt thiết bị, hệ thống điện công trình giao thông

- Tổ chức thu phí cầu đường.

- Kinh doanh dịch vụ trạm dừng nghỉ đường bộ.

6.2 - Tình hình sản xuất kinh doanh.

Trong ba năm 2011, 2012, 2013, & dự kiến năm 2014; Cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty đã phấn đấu sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn và giành được thắng lợi trong sản xuất kinh doanh:

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Giá trị sản lượng và doanh thu năm sau cao hơn năm trước, thường xuyên tạo đủ việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ công nhân viên ngày một được nâng cao, các công trình thi công đều đảm bảo chất lượng, tiến độ và mỹ thuật tạo được lòng tin cho Chủ đầu tư và khách hàng.

Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ chế độ cho người lao động, cho khách hàng và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; Công ty luôn có chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực nhờ vậy mà các thế hệ cán bộ công nhân viên công ty luôn kế thừa và phát huy tốt những thành quả của cha anh đi trước.

Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích phù hợp với các hạng mục công trình thi công. Tài sản được giao cho thợ vận hành được đào tạo chính qui và có chế độ thưởng phạt nghiêm minh. Mỗi loại thiết bị đều được mở một lý lịch riêng để quản lý, sửa chữa bảo dưỡng đúng định kỳ quy định. Không sử dụng thiết bị tuỳ tiện, do đó rất nhiều tài sản đã hết khấu hao vẫn vận hành tốt.

6.3 - Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh trong 3 năm và dự kiến năm 2014 trước khi cổ phần hóa:

Số liệu chi tiết được tóm tắt ở bảng sau :

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	6 tháng đầu năm 2014	Dự kiến cả năm 2014
1	Vốn Chủ sở hữu (không bao gồm số dư quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi)	5.683.463.681	5.324.904.143	5.615.762.698	5.614.635.387	5.614.635.387
2	Nợ phải trả	8.234.587.290	7.436.119.840	8.733.554.275	10.771.602.148	5.385.000.000
2.1	*Nợ vay ngắn hạn*	*0*	*1.000.000.000*	*4.500.000.000*	*7.500.000.000*	*4.000.000.000*
	Trong đó: nợ quá hạn		-	-	-	
2.2	*Nợ dài hạn*	-	-	-	*40.000.000*	*40.000.000*
	Trong đó: nợ quá hạn		-	-	-	
3	Nợ phải thu	1.669.961.558	2.534.562.349	2.149.047.335	5.753.206.953	698.000.000
4	Tổng số lao động (người)	184	185	154	149	145
5	Tổng quỹ lương	14.944.265.567	13.618.434.237	11.853.738.849	5.452.613.588	10.906.000.000
6	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng	6.768.236	6.134.429	6.414.360	6.099.120	6.000.000
7	Doanh thu thuần	21.108.610.036	24.494.241.130	37.058.609.499	14.328.527.288	32.128.000.000
8	Tổng chi phí	17.806.722.760	20.969.416.921	32.397.083.229	12.125.581.484	31.678.000.000
9	Tổng tài sản	15.746.660.767	12.961.710.322	14.372.093.315	16.398.058.597	17.586.216.671
10	Lợi nhuận trước thuế	948.199.233	169.226.055	652.074.263	399.087.453	450.000.000
11	Lợi nhuận sau thuế	741.296.513	111.350.097	361.009.117	226.308.432	351.000.000
12	Các khoản đã nộp ngân sách trong năm	63.381.400.891	71.034.729.299	9.392.579.705	1.233.950.873	2.000.000.000
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu (%)	13,04	2,09	6,43	4,03	8,01

6.4 - Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:

Do đặc thù chuyển đổi tổ chức từ Cụm phà Hậu giang sang Công ty Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ, công ty phải thay đổi chức năng nhiệm vụ chính từ nhiệm vụ đảm bảo giao thông bằng phà sang nhiệm vụ quản lý duy tu xây dựng cầu đường nên gặp nhiều khó khăn về vốn, về thiết bị và chất lượng nguồn nhân lực.

Năm 2012, thực hiện chủ trương nhà nước, dừng hoạt động trạm thu phí cầu Cần Thơ nên ảnh hưởng lớn đến doanh thu và công ăn việc làm CB CNV công ty.

Nguồn vốn bố trí cho công tác dịch vụ công ích Nhà nước thấp, chỉ đảm bảo 40 -50% yêu cầu thực tế. Công tác phê duyệt dự toán, ký kết hợp đồng đặt hàng quản lý duy tu chậm ảnh hưởng đến kế hoạch ứng vốn và kế hoạch thực hiện công tác quản lý duy tu đường bộ.

Khó khăn chung của nền kinh tế đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bên cạnh đó, lãi suất cho vay cao, điều kiện cho vay khó khăn hơn nên khả năng tiếp cận các nguồn vốn vay của công ty bị hạn chế, ảnh hưởng tới nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trình độ công nghệ: Hiện nay trình độ công nghệ công ty tương đối lạc hậu, thiếu nhiều thiết bị thi công, một số máy móc thiết bị đã sử dụng trên 20 năm, do đó ảnh hưởng tới năng suất chất lượng thi công công trình, ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành: Công ty hoạt động trên 3 năm trong lĩnh vực Quản lý duy tu và khai thác công trình giao thông và có mạng lưới các Hạt Quản lý đường bộ nằm trên các Quốc lộ 1, Quốc lộ Nam sông Hậu, thuận tiện cho Công ty trong quá trình bảo trì các Quốc lộ. Công ty còn có Đội thi công công trình có khả năng thi công các công trình giao thông đảm bảo chất lượng tiến độ. Ngoài những yếu tố trên, Công ty đã tự tạo ra lợi thế cho mình bằng cách xây dựng được chỗ đứng cả về uy tín, thương hiệu cũng như các hoạt động đối nội, đối ngoại trong công ty. Công ty đảm bảo thực hiện tốt các hợp đồng kinh tế xây dựng các công trình, thực hiện tốt các hợp đồng đặt hàng quản lý duy tu cầu đường, đảm bảo đúng chất lượng, tiến độ, giá thành hợp lý nhằm tạo uy tín cho đối tác, nhà đầu tư để hợp tác kinh doanh lâu dài.

II – THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Thực trạng về tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định của Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 30/06/2014) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	**9.600.384.341**	**6.269.878.657**	**3.330.505.684**
- Nhà cửa, vật kiến trúc	2.442.166.318	1.866.078.577	576.087.741
- Máy móc thiết bị	1.478.668.658	736.079.291	742.589.367
- Phương tiện vận tải	5.538.920.065	3.557.978.999	1.980.941.066
- Tài sản cố định khác	140.629.300	109.741.790	30.887.510

Tài sản cố định tại ngày 30/06/2014 (thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp)

* ***Nhà cửa, vật kiến trúc:*** Chủ yếu là văn phòng làm việc, nhà xưởng, nhà kho của công ty.

* ***Máy móc thiết bị:*** Chủ yếu là các máy móc phục vụ cho hoạt động xây dựng như xe lu, xe cuốc .

* ***Phương tiện vận tải:*** Bao gồm các xe ô tô con, phương tiện di chuyển phục vụ công tác và các loại xe tải.

* ***Tài sản cố định khác:*** Chủ yếu là thiết bị phục vụ cho công tác văn phòng.

*** Thực trạng về đất đai đang sử dụng:**

Diện tích các khu đất Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ hiện đang quản lý, sử dụng, có 3 khu đất như sau:

TT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Quyền sử dụng	Thời hạn sử dụng	Mục đích sử dụng	Giá trị QSDĐ tính vào GTDN
1	Số 79, đường Trần Phú, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	6.812,9	Đang làm thủ tục thuê dài hạn 50 năm trả tiền hàng năm 4.754,2 m^2 (chuyển trả Cục Đường bộ IV hoặc địa phương 2058,7 m^2)		Văn phòng Công ty	0
2	Số 02 Ngô Hữu Hạnh, Phường An Hội, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ	149,9	Đang làm thủ tục thuê dài hạn 50 năm		Nhà khách công ty tại Cần Thơ	0
3	Khu đất tại Thị trấn Cái Vồn, Huyện Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long	262	Trả địa phương		Bố trí nhà ở tập thể cho CB – CNV	0

2. Thực trạng về tài chính, công nợ:

Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm kết thúc ngày 30/06/2014 như sau:

1	**Vốn chủ sở hữu**	**5.614.635.387**
	Trong đó:	
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	4.813.861.842
	- Quỹ đầu tư phát triển	452.640.361
	- Quỹ dự phòng tài chính	121.824.752

	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	226.308.432
2	**Quỹ phúc lợi, khen thưởng**	**68.983.877**
3	**Các khoản phải thu**	**5.753.206.953**
	- Phải thu ngắn hạn	5.753.206.953
	- Phải thu dài hạn	0
4	**Nợ phải trả**	**10.771.602.148**
	- Nợ ngắn hạn	10.731.602.148
	- Nợ dài hạn	40.000.000

3. Thực trạng về lao động:

Tại thời điểm ngày 29/09/2014 Bộ GTVT ban hành Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp), tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty là 145 người, trong đó cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ lao động	**145**	**100**
- Trên đại học	2	1,38
- Trình độ đại học	35	24,14
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	13	8,97
- Trình độ khác	95	65,52
Phân theo loại hợp đồng lao động	**145**	**100**
- Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	05	3,45
- Hợp đồng không thời hạn	131	90,34
- Hợp đồng thời hạn từ 03 tháng - 36 tháng	09	6,21

- Hợp đồng thời vụ	00	00
Phân theo giới tính	**145**	**100**
- Nam	125	86,21
- Nữ	20	13,79

Danh sách lao động tại thời điểm phê duyệt giá trị doanh nghiệp *(theo phụ lục sô1 đính kèm).*

4. Các tổ chức đoàn thể gồm:

4.1 - Đảng bộ cơ sở Công ty TNHH một thành viên Quản lý và khai thác cầu Cần Thơ:

Đảng bộ Công ty được thành lập từ năm 2010, đến thời điểm lập phương án cổ phần hóa, Đảng bộ cơ sở Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khia thác cầu Cần Thơ trực thuộc Đảng bộ Tổng Công ty Cửu Long, có tất cả 56 đảng viên, trong đó có 10 đảng viên nữ. Tất cả đảng viên được bố trí sinh hoạt tại 06 chi bộ.

4.2 - Công đoàn cơ sở Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khia thác cầu Cần Thơ:

Công đoàn cơ sở Công ty TNHH một thành viên Quản lý và khai thác cầu Cần Thơ trực thuộc Công đoàn Tổng công ty Cửu Long. Đến thời điểm lập phương án cổ phần hóa có tất cả 145 đoàn viên.

4.3 - Đoàn TNCS HCM cơ sở Công ty TNHH một thành viên Quản lý và khai thác cầu Cần Thơ:

Đoàn TNCS HCM cơ sở Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ trực thuộc Đoàn TNCS HCM Tổng công ty Cửu Long. Đến thời điểm lập phương án cổ phần hóa, có tất cả 13 đoàn viên, trong đó có 02 đoàn viên nữ.

5 - Những vấn đề cần tiếp tục xử lý:

- Đối với một phần diện tích khu đất tại địa chỉ 79 Trần Phú, Phường Cái Khế , Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ 4754,2 m2 (có hàng rào bao quanh khép kín riêng biệt) hiện nay đang sử dụng làm trụ sở văn phòng Công ty. Khu đất này chỉ là một phần diện tích đất có trong Giấy chứng nhận Quyền quản lý sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước (tại các cơ quan hành chính sự nghiệp) số 001623

ký ngày 15/8/2003 do Sở tài chính vật giá Tỉnh Cần Thơ cấp. Công ty đang tiến hành các thủ tục để ký hợp đồng thuê đất 50 năm với hình thức thuê trả tiền hàng năm.

- Khu đất tại địa chỉ số 2 Ngô Hữu Hạnh , Phường An Hội, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ (149,9 m2) hiện công ty đang quản lý sử dụng theo Giấy chứng nhận Quyền Quản lý sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước (tại các cơ quan hành chính sự nghiệp) số : 001671 do Sở tài chính vật giá tỉnh Cần Thơ cấp ngày 15/8/2003.

Công ty đang tiến hành các thủ tục để ký hợp đồng thuê đất 50 năm với hình thức thuê trả tiền hàng năm.

- Đối với một phần diện tích khu đất còn lại tại địa chỉ 79 Trần Phú, Phường Cái Khế , Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ (2058,7 m2) là Bến thượng lưu phà Cần Thơ cũ, phục vụ cho công tác đảm bảo giao thông bằng phà của Cụm phà Hậu Giang trước đây (trên khu đất có xây dựng 1 nhà chờ phà diện tích 286m^2 và nhà vệ sinh công cộng 34m^2 phục vụ cho Bến phà thượng lưu Cần Thơ). Căn cứ Thông báo số 524/TB-BGTVT ngày 16/12/2011 của Bộ GTVT về kết luận cuộc họp tại Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ giữa Bộ GTVT, UBND TP.Cần Thơ, UBND tỉnh Vĩnh Long về xử lý tài sản liên quan đến dự án xây dựng cầu Cần Thơ; toàn bộ bến phà thượng lưu Cần Thơ được Bộ GTVT giữ lại và giao cho Công ty QL&KT cầu Cần Thơ và Công ty 73 quản lý, sử dụng để phục vụ việc sửa chữa cầu đường. Hiện nay khu vực bến thượng lưu phà Cần Thơ là đất công trình giao thông được Công ty đang tạm quản lý, được sử dụng làm bến dự phòng đảm bảo giao thông cho cầu Cần Thơ, neo đậu các phao nổi và trụ tựa ponton của các bến phà, kho bãi lưu giữ các dầm cầu thép, bãi sản xuất bê tông nhựa dậm vá sửa chữa mặt đường, kho xưởng sản xuất hệ thống tín hiệu an toàn giao thông,...Công ty đang đề nghị Bộ có ý kiến chỉ đạo về việc sử dụng 2058,7m2 đất này để có cơ sở làm việc với chính quyền địa phương, để đề nghị làm thủ tục chuyển giao cho Cục QLĐB 4 hoặc trả lại cho chính quyền địa phương.

- Đối với khu đất tại địa chỉ Thị trấn Cái Vồn, Huyện Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long, Cụm phà Hậu giang mua lại của các hộ dân làm nhà tập thể cho CB.CNV Bến phà, hiện nay Công ty QL và KT cầu CT kế thừa quản lý toàn bộ diện tích 262 m^2 tại địa chỉ : Khóm 6 Thị trấn Cái Vồn - Thị xã Bình Minh - Tỉnh Vĩnh Long

Giấy chứng nhận Quyền Quản lý sử dụng đất: Số X960766 ký ngày 26/4/2004 do Chủ tịch UBND Tỉnh Vĩnh Long cấp cho Cụm phà Hậu Giang.

Thực tế hiện nay không sử dụng cho mục đích sản xuất kinh doanh mà sử dụng cho mục đích làm nhà ở tập thể cho CB CNV. Cụm phà Hậu Giang có bố trí nhà ở tập

thể cho 4 hộ cán bộ công nhân viên ở. Công ty đã làm thủ tục bàn giao cho chính quyền địa phương để hợp thức hoá nhà ở cho CB.CNV theo qui định của pháp luật.

PHẦN II
PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

I- CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật doanh nghiệp 2005;

- Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

- Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;

- Thông tư số 33/2012/TT-BTBLĐXH của Bộ thương binh lao động – xã hội Hướng dẫn thực hiện chính sách người lao động thực hiện Nghị định 59/2011/NĐ-CP.

- Công văn số 1685/VPCP-ĐMDN ngày 14/3/2014 của Văn phòng Chính phủ về kế hoạch Cổ phần hóa doanh nghiệp thuộc Bộ Giao thông Vận tải.

- Quyết định số 903/QĐ-BGTVT ngày 27/03/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa;

- Quyết định số 1289/QĐ-BGTVT ngày 10/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ;

- Quyết định số 1318/QĐ-BCĐCPH công ty CCT ngày 17/04/2014 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ;

- Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty THHH một thành viên Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ tại thời điểm ngày 30/06/2014 được lập bởi Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam – CPA VIETNAM , thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens;

- Quyết định số 3638/QĐ-BGTVT ngày 29/09/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ thuộc Tổng công Cửu Long để chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

2. Mục tiêu cổ phần hóa

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được ghi rõ trong Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Công ty THHH MTV Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu. Tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.

- Huy động vốn nhàn rỗi của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, của các tổ chức kinh tế để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai với phương châm: "Duy trì sản xuất kinh doanh + Phát triển bền vững + Tăng thu nhập".

- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa

Công ty THHH MTV Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, tận tình của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Cửu Long, Tổng cục đường bộ VN, Cục Quản lý đường bộ IV, nên đây cũng là điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá.

Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty THHH MTV Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh dưới mô hình công ty cổ phần.

Ban lãnh đạo Công ty đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho cán bộ công nhân viên được thực hiện chu đáo.

Toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty từ Ban lãnh đạo đến CB CNV đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá Công ty, sẵn sàng tham gia góp vốn cổ phần.

4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa :

Căn cứ Quyết định về phê duyệt giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ của Bộ Giao thông vận tải, số : 3638/QĐ-BGTVT, ngày 29 tháng 09 năm 2014, giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa được thể hiện ở bảng sau:

BẢNG TỔNG HỢP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Chỉ tiêu	Số liệu Sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	*2*	*3*	*4 = 3 – 2*
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	**14.600.115.854**	**17.586.216.671**	**2.986.100.817**
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	**3.457.730.515**	**6.383.174.211**	**2.925.443.696**
1. Tài sản cố định	3.330.505.684	6.255.949.380	2.925.443.696
a. TSCĐ hữu hình	*3.330.505.684*	*6.255.949.380*	2.925.443.696
b. TSCĐ vô hình	-	-	-
2. Phải thu dài hạn (gồm cả KC,KQ)	3.200.000	3.200.000	-
3. Chi phí trả trước dài hạn	*124.024.831*	*124.024.831*	-
- Chi phí trả trước dài hạn	*124.024.831*	*124.024.831*	-
- CCDC đã phân bổ hết chi phí	-	-	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	**11.142.385.339**	**11.142.385.339**	-
1. Tiền:	555.121.346	555.121.346	-
+ Tiền mặt tồn quỹ	*83.410.500*	*83.410.500*	-
+ Tiền gửi ngân hàng	*471.710.846*	*471.710.846*	

			-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn			-
3. Các khoản phải thu	5.772.153.641	5.772.153.641	-
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	3.115.355.366	3.115.355.366	-
5. TSLĐ khác	1.699.754.986	1.699.754.986	-
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
7. Công cụ dụng cụ đã phân bổ hết giá trị còn sử dụng	-		
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp (nếu có)	-	**60.657.122** -	**60.657.122** -
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. Tài sản không cần dùng (Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)	**2.152.533.980**	**2.152.533.980**	-
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	-	-	-
1. TSCĐ	-	-	-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
3. Chi phí XDCB dở dang	-	-	-
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn:	**2.152.533.980**	**2.152.533.980**	-
1. Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-	-
2. Hàng hóa tồn kho ứ đọng kém, mất phẩm chất	-	-	-
C. Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	-	-	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng	-	-	-
C. Tài sản chờ bàn giao			
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D + E)	**16.752.649.834**	**19.738.750.651**	**2.986.100.817**

Trong đó: **TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP** (Mục A)	**14.600.115.854**	**17.586.216.671**	**2.986.100.817**
E1. Nợ thực tế phải trả Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN	**10.914.490.818**	**10.914.490.818**	
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A - (E1+E2)]	**3.685.625.036**	**6.671.725.853**	**2.986.100.817**

*** Tóm tắt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp**

- Tổng giá trị thực tế doanh nghiệp

Giá trị sổ sách : 14.600.115.854 đồng

Giá trị đánh giá lại : 17.586.216.671đồng

Chênh lệch : 2.986.100.817 đồng

- Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

Giá trị sổ sách : 3.685.625.036 đồng

Giá trị đánh giá lại : 6.671.725.853 đồng

Chênh lệch : 2.986.100.817 đồng

II – NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA :

1. Hình thức cổ phần :

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế, doanh nghiệp chọn hình thức cổ phần hóa ***"Giữ nguyên vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ"*** theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

2. Thông tin Doanh nghiệp sau cổ phần hóa

2.1 Tên gọi và địa chỉ Trụ sở chính :

- Tên gọi đầy đủ: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU CẦN THƠ**
- Tên viết tắt bằng Tiếng Việt: **CÔNG TY CẦU CẦN THƠ**
- Tên giao dịch quốc tế bằng Tiếng Anh:

CAN THO BRIDGE JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt bằng Tiếng Anh: **CTBC**
- Địa chỉ trụ sở chính: 79 Trần Phú, phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
- Điện thoại: 07103.820128; 07103. 820125 Fax: 0710.3823765
- Email:
- Mã số thuế:
- Tài khoản: ..... Tại Ngân hàng ..... - Chi nhánh Cần Thơ.

2.2 - Ngành nghề kinh doanh :

* Khảo sát thiết kế:

- Khảo sát thiết kế, công trình giao thông, công trình dân dụng.
- Khảo sát thiết kế hệ thống điện giao thông đường bộ.

* Xây dựng:

- San lấp mặt bằng.
- Xây dựng công trình giao thông.
- Xây dựng công trình công nghiệp,
- Xây dựng công trình dân dụng.
- Xây lắp công trình hệ thống thiết bị điện.
- Trồng mới và chăm sóc thảm cỏ cây xanh.

* Kinh doanh dịch vụ:

- Dịch vụ tổ chức thu phí cầu đường.

- Dịch vụ trạm dừng nghỉ đường bộ (nhà hàng ăn uống, nhà nghỉ, khách sạn, bán hàng lưu niệm v.v...).

- Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô-tô.

- Dịch vụ gia công cơ khí, sử chữa xe máy thiết bị chuyên dùng.

- Dịch vụ cứu hộ, cứu nạn.

- Dịch vụ quảng cáo.

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, nhà kho, nhà xưởng, bến bãi, xe máy.

- Kinh doanh bán lẻ xăng dầu.

- Mua bán vật liệu xây dựng.

* Kinh doanh các nghành nghề khác trong phạm vi đăng ký phù hợp các quy định của pháp luật;

2.3 - Hình thức pháp lý:

Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; được mở tài khoản tại các ngân hàng trong nước và nước ngoài; được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Sau khi cổ phần hoá, Công ty cổ phần cầu Cần Thơ sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ công ty cổ phần.

3 - Quyền hạn và nghĩa vụ của công ty:

3.1 - Quyền hạn của công ty:

- Được tiếp tục kế thừa các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác cầu cần Thơ chuyển sang.

- Công ty có quyền tự chủ về quản lý sản xuất kinh doanh.

- Công ty có các quyền về quản lý tài chính.

3.2 - Nghĩa vụ của công ty:

- Công ty có nghĩa vụ quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định của điều lệ và quy định của pháp luật.

- Công ty có nghĩa vụ thực hiện các khoản nộp ngân sách theo quy định pháp luật.

- Công ty có nghĩa vụ thực hiện đúng chính sách pháp luật đối với người lao động.

4 - Vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và phương thức bán cổ phần:

Căn cứ Quyết định của Bộ GTVT phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm 30/6/2014 là 6.671.725.853đ và phương án kinh doanh các năm tiếp theo sau khi Cổ phần hóa. Công ty đề nghị quy mô vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ như sau:

4.1 - Vốn điều lệ.

Vốn điều lệ: 10.816.000.000 đồng *(Mười tỷ, tám trăm mười sáu triệu đồng chẵn).*

Mệnh giá 1 cổ phần 10.000 đồng.

Tổng số cổ phần phát hành lần đầu: 1.081.600 cổ phần.

4.2 - Cơ cấu vố điều lệ:

STT	Cổ đông	Vốn điều lệ là 10.816 triệu đồng			
		Số lượng Cổ phần	Số tiền (tr.đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Hình thức mua cổ phần
1	Cổ phần Nhà nước	523.900	5.239	48,44	
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong DN	337.700	3.377	31,22	Mua ưu đãi tại công ty
2.1	*Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo thâm niên công tác*	308.200	3.082	28,49	Mua ưu đãi tại công ty
2.2	*Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài*	29.500	295	2,73	Mua ưu đãi tại công ty
3	Cổ phần bán đấu giá công khai	220.000	2.200	20,34	Đấu giá công khai
	Tổng Cộng	**1.081.600**	**10.816**	**100**	

*** Dự kiến giá khởi điểm một cổ phần:**

Tính toán và so sánh theo 3 phương pháp tính giá trị thực của cổ phiếu niêm yết để xác định giá khởi điểm:

- Định giá cổ phiếu phổ thông theo phương pháp chiết khấu luồng thu nhập (DCF)

Phương pháp này có một số khó khăn đó là việc ước tính nguồn thu trong tương lai của công ty khó có thể chính xác như: tình hình môi trường kinh doanh có nhiều biến động; nhiệm vụ SXKD chính của đơn vị là duy tu bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; sản phẩm này đã và đang được xã hội hóa (đấu thầu); Vì vậy nhiệm vụ SXKD chưa ổn định và bền vững; việc lập kế hoạch dài hạn rất khó đối với công ty và không chính xác ; Vì vập trong việc định giá cổ phiếu của công ty không áp dụng theo phương pháp này.

- Định giá CP phổ thông theo phương pháp hệ số P/E

Công thức định giá: P = EPS x P/E

Trong đó, P (Price) là giá cổ phiếu, EPS (Earnings per Share) là lãi cơ bản trên cổ phiếu và P/E là hệ số giá/thu nhập của ngành mà doanh nghiệp đang hoạt động.

- EPS = (Thu nhập ròng – cổ tức ưu đãi)/ lượng cổ phiếu bình quân lưu thông

- P/E là hệ số giá/thu nhập của ngành mà doanh nghiệp đang hoạt động = 13,6 (lấy theo số liệu công bố trên thị trường chứng khoán TP.HCM ngày 4/10/2014)

- Thu nhập ròng (lợi nhuận ròng) là thu nhập sau thuế - trích các quỹ, bình quân 4 năm là : 312.931.145 đồng .

EPS = 312.931.145/ 568.346 = 550,6 đồng

P = EPS x P/E

P = 550,6 x 13,6 = 7.488 đồng

- Phương pháp định giá cổ phiếu dựa trên cơ sở tài sản ròng có điều chỉnh

Giá CP = (Giá trị TS ròng + Giá trị lợi thế)/Tổng số CP định phát hành

Giá CP = (17.586.216.671 – 7.500.000.000 + 63.898.120)/1.081.600

Giá CP = 9.384 đồng

Qua kết quả của 2 phương pháp trên, phương pháp dựa trên cơ sở tài sản ròng có điều chỉnh là chính xác hơn (do các số liệu tính toán dựa theo kết quả xác định giá trị

doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 30/6/2014 đã được phê duyệt);

Căn cứ kết quả tính toán trên, Công ty chọn **giá khởi điểm một cổ phần** để bán đấu giá công khai lần đầu là : 10.000 đồng/cổ phần.

*** Tính toán số lượng cổ phần nhà nước và cổ phần phát hành thêm:**

- Tổng số cổ phần ưu đãi theo thâm niên công tác của CBCNV là: 308.200 CP

- Dự kiến giá bán cổ phần thấp nhất qua đấu giá là 10.000đ/CP. Khoản tiền bù để đủ mệnh giá cho tổng số cổ phần ưu đãi theo thâm niên công tác là:

40% ưu đãi cho người lao động = 308.200 CP x 4000 đ/CP = 1.232.800.000 đ

- Vốn nhà nước có tại doanh nghiệp B = Tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước – (40% ưu đãi cho người lao động + chi phí cổ phần hóa doanh nghiệp) ;

B = 6.671.725.853 – (1.232.800.000 + 200.000.000) = 5.238.925.853 đồng

Khi cơ cấu vốn điều lệ C.ty CP thì phần vốn nhà nước làm tròn là 5.239.000.000 đồng. Phần vốn nhà nước trên tương ứng số lượng 523.900 cổ phần, chiếm tỉ lệ 48,44 % vốn điều lệ;

- Giá trị và số lượng cổ phần phát hành thêm:

Giá trị số cổ phần phát hành thêm C = Vốn điều lệ - phần vốn NN.

C = 10.816.000.000 – 5.239.000.000 = 5.577.000đồng tương ứng với số lượng 557.700 cổ phần.

5. Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc bán cổ phần qua đấu giá

5.1. Đối tượng mua cổ phần:

Đối tượng mua cổ phần bao gồm: Cán bộ công nhân viên Công ty THHH MTV Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ, Công đoàn công ty và các nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá (theo Điều 6 và Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ).

5.1.1. Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV:

5.1.1.1 - Số cổ phần CBCNV trong Công ty mua theo thâm niên quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ :

Được tính là 100 cổ phần cho 1 năm làm việc trong khu vực nhà nước, giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất.

- Tổng số CBCNV có tên trong danh sách lao động công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là: 145 người (*theo phụ lục số 1 đính kèm*).

- Tổng số CBCNV được mua cổ phần ưu đãi theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước: 137 người (*theo phụ lục số 2 đính kèm*);

- Tổng số CBCNV không được mua cổ phần ưu đãi theo thâm niên: 8 người (do không đủ thời gian công tác 1 năm) (*theo phụ lục số 3 đính kèm*);

- Tổng số năm công tác của toàn bộ số CBCNV được mua cổ phần theo thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 3.082 năm.

Tổng số cổ phần ưu đãi CBCNV được mua theo thâm niên công tác là 308.200 cổ phần tương đương với số tiền là 3.082.000.000 đồng chiếm 28,49 % vốn điều lệ công ty cổ phần.

5.1.1.2 - Số cổ phần CBCNV trong Công ty mua thêm theo cam kết quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ:

* Tiêu chí bán cổ phần ưu đãi cho đối tượng NLĐ cam kết làm việc tiếp trong Doanh nghiệp, theo mức 200 cổ phần/năm cam kết, theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011:

- Có cam kết làm việc tiếp tại công ty cổ phần ít nhất 3 năm.
- Người lao động thuộc đối tượng Doanh nghiệp cần sử dụng.
- Một Người lao động không được mua quá 2000 cổ phần ưu đãi theo mức này.

* Tiêu chí bán cổ phần ưu đãi cho đối tượng người lao động cam kết làm việc tiếp trong Doanh nghiệp, theo mức 500 Cổ phần/năm cam kết, đã được Hội nghị người lao động (bất thường) thông qua như sau:

- Có cam kết làm việc tiếp tại công ty cổ phần ít nhất 3 năm.
- Cán bộ trong công ty có chức vụ từ Phó Phòng, Phó Hạt, Đội trở lên.
- Cán bộ công nhân viên có trình độ Đại học (các ngành khác ngành cầu đương) trở lên hoặc trung cấp ngành cầu đường trở lên.
- Người lao động mua cổ phần ưu đãi theo mức này không được mua cổ phần ưu đãi theo mức 200 Cổ phần/năm cam kết.
- Một người lao động không được mua quá 5000 cổ phần ưu đãi theo mức này.

* Danh sách CBCNV đăng ký mua cổ phiếu theo năm cam kết làm việc theo Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ là : 13 người. (*theo phụ lục số 4 đính kèm*)

Tổng số cổ phần CBCNV được mua theo quy định của hình thức này là 29.500 cổ phần tương đương với số tiền là 295.000.000 đồng chiếm 2,73 % vốn điều lệ công ty cổ phần.

5.1.2 - Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài :

Tổng số cổ phần thực hiện bán đấu giá ra bên ngoài như sau :

- Tổ chức bán đấu giá 220.000 cổ phần, tương đương với số tiền là 2.200.000.000 đồng cho các nhà đầu tư bên ngoài, chiếm 20,34 % vốn điều lệ công ty cổ phần.

- Giá khởi điểm dự kiến là 10.000 đồng/cổ phần.

- Thời gian bán đấu giá: Sau khi có Quyết định của cấp có thẩm quyền về phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ 30 ngày.

- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư là tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

6 - Loại cổ phần và phương thức phát hành:

6.1 - Loại cổ phần:

Tất cả cổ phần của Công ty Cổ phần cầu Cần Thơ tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông.

Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty cổ phần và và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

6.2 - Phương thức phát hành:

- Phương thức bán cổ phần lần đầu: Thực hiện theo phương thức đấu giá công khai ra công chúng mà không có sự phân biệt nhà đầu tư tổ chức, nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài.

- Tổ chức đấu giá công khai: Thông qua tổ chức tài chính trung gian - Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (BVSC) – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh;

- Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV trong Công ty được thực hiện tại Công ty theo danh sách đã được phê duyệt.

7 - Chi phí cổ phần hóa:

Tổng giá trị của Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (30/6/2014) là 14.600.115.854 đồng, do đó Công ty dự kiến chi phí cổ phần hóa Công ty như sau:

TT	Nội dung	Số tiền
I	**Các khoản chi trực tiếp tại đơn vị**	**33.200.000**
1	Chi phí công bố thông tin về doanh nghiệp, đăng báo	5.000.000
2	Chi phí Đại hội CNVC để triển khai cổ phần hoá	7.500.000
3	Chi phí tổ chức đại hội cổ đông lần đầu	7.500.000
4	Chi phí kiểm kê, xác định giá trị tài sản (thuê đo đạc diện tích đất ..)	8.000.000
5	Chi phí lập phương án cổ phần hoá, xây dựng Điều lệ (CP in ấn..)	5.200.000
II	**Chi phí kiểm toán, tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp**	**55.000.000**
III	**Thù lao Ban chỉ đạo cổ phần hóa, tổ giúp việc**	**91.800.000**
IV	**Chi phí khác**	**20.000.000**
	Tổng cộng : (I + II + III + IV)	**200.000.000**

Chi phí cổ phần hóa sẽ được quyết toán trên cơ sở các chi phí thực tế cần thiết và hợp lệ sau khi kết thúc quá trình cổ phần hóa.

8 - Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa dược thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở giá trị thực tế giữ nguyên phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đảm bảo tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty không phải nộp về Quỹ

phát triển doanh nghiệp của Tổng công ty. Toàn bộ tiền thu được từ bán cổ phần để sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần.

9 - Phương án sắp xếp lại lao động:

Bảng Phương án sắp xếp lao động

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	**Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa**	**145**	
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	05	
2	Lao động làm việc theo hợp đồng lao động	140	
	a) Lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn	131	
	b) Làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng	09	
	c) Làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng	00	
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của công ty	0	
II	**Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa**	**00**	
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	0	
2	Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động	00	
	a) Hết hạn hợp đồng lao động	0	
	b) Tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động	00	
	c) Chấm dứt hợp đồng lao động với lý do khác theo quy định của pháp luật	0	
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	0	
	a) Số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định số	0	

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
	91/2010/NĐ-CP		
	b) Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm	0	
III	**Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần**	**145**	
1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	145	
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	0	
	a) Ốm đau	0	
	b) Thai sản	0	
	c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0	
3	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động	0	
	a) Nghĩa vụ quân sự	0	
	b) Nghĩa vụ công dân khác	0	
	c) Bị tạm giam, tạm giữ	0	
	d) Do hai bên thỏa thuận	0	

Danh sách lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần *theo Phụ lục 5 đính kèm.*

10 - Kế hoạch xử lý lao động dôi dư:

Do Công ty đã giải quyết chế độ trợ cấp dôi dư khi chuyển Công ty sang công ty TNHH một thành viên theo Nghị định số 110/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Vậy khi cổ phần hóa công ty không được áp dụng Nghị định 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ; khi thực hiện cổ phần hoá chế độ trợ cấp cho người lao động dôi dư đơn vị sẽ giải quyết theo Bộ luật lao động; Thực tế sau khi cổ phần hóa, Công ty sử dụng toàn bộ số lao động hiện có để phục vụ sản xuất kinh doanh.

11- Phương án sử dụng đất :

**** Các khu đất hiện nay Công ty đang quản lý và sử dụng:***

- Khu đất thứ nhất: Có địa chỉ tại số 79 đường Trần Phú, phường Cái Khế , quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ, diện tích : 6812,9 m^2 .

- Khu đất thứ hai: Có địa chỉ tại số 01 đường Ngô Hữu Hạnh, phường An Hội , quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ, diện tích : 149,9 m^2 .

- Khu đất thứ ba: Có địa chỉ tại Thị trấn Cái Vồn, Huyện Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long, diện tích : 262 m^2 . Ngày 25 tháng 9 năm 2014 công ty đã bàn giao hiện trạng thửa đất và giấy chứng nhận QSDĐ (bản chính) Số phát hành x 960766 cấp ngày 26/4/2004 do Phà Hậu Giang đứng tên cho Sở TNMT Tỉnh Vĩnh Long (có biên bản bàn giao kèm theo).

**** Các khu đất Công ty sẽ quản lý và sử dụng sau khi cổ phần hóa:***

- Khu đất thứ nhất: Có địa chỉ tại số 79 đường Trần Phú, phường Cái Khế , quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ, diện tích sử dụng : 4754,2 m^2 .

- Khu đất thứ hai: Có địa chỉ tại số 01 đường Ngô Hữu Hạnh, phường An Hội , quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ, diện tích sử dụng : 149,9 m^2 .

**** Hình thức, phương án sử dụng đất:***

- Khu đất thứ nhất: Công ty đang hoàn thiện thủ tục thuê đất lâu dài và trả tiền hàng năm với diện tích đất thuê : 4754,2 m^2 ..

- Khu đất thứ hai: Công ty đang hoàn thiện thủ tục thuê đất lâu dài và trả tiền hàng năm với diện tích đất thuê : 149,9 m^2 .

- Phương án sử dụng đất của Công ty đã gửi trình UBND tỉnh Cần Thơ ngày 30 tháng 5 năm 2014 và UBND Tỉnh Vĩnh Long ngày 30 tháng 5 năm 2014.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường TP Cần Thơ đã yêu cầu Công ty đo đạc lại diện tích các khu đất làm cơ sở để trình UBNDTP CT. Khu đất 6812,9 m2 đo tách làm 2 thửa đất: 1 thửa 4754,2 m2 công ty xin thuê lâu dài trả tiền hàng năm, 1 thửa 2058,7 m2 công ty đang chờ văn bản chỉ đạo của Bộ để có cơ sở kiến nghị chính quyền địa phương chuyển giao cho Cục QLĐB IV hoặc trả lại địa phương. Sở TNMT TPCT đang chuẩn bị hồ sơ để trình UBND TPCT phê duyệt phương án sử dụng đất cho Công ty.

+ Ngày 25/9/2014 Công ty TNHH QL & KT cầu Cần Thơ đã bàn giao khu đất tại Thị trấn Cái Vồn, Huyện Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long, diện tích : 262 m^2 và giấy chứng nhận QSDĐ (bản chính) cho Sở TNMT Tỉnh Vĩnh Long để hợp thức hóa nhà ở cho CB-CNV (có biên bản bàn giao kèm theo).

12 - Phương án về tổ chức và quản lý điều hành

12.1 - Cơ cấu sắp xếp lại các bộ phận trong doanh nghiệp:

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý kinh doanh, tăng năng suất lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, các phòng ban và đơn vị sản xuất được cơ cấu lại như sau để phù hợp với mô hình công ty cổ phần.

- Thành lập mới Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

- Các phòng tham mưu chức năng nghiệp vụ gồm 4 phòng :

+ 02 Phòng Tổ chức - Hành chính và Phòng Kế toán - Tài chính vẫn giữ nguyên nhiệm vụ chức năng như trước khi cổ phần.

+ Phòng Kế Hoạch – Kinh Doanh đổi tên thành Phòng Kế hoạch - Vật tư: Bổ sung làm rõ thêm nhiệm vụ quản lý vật tư.

+ Phòng Quản lý giao thông đổi tên thành Phòng Kỹ thuật - Đường bộ: Bổ sung nhiệm vụ Kỹ thuật khảo sát thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công, kiểm tra chất lượng công trình và Quản lý thiết bị.

- Các đơn vị trực thuộc sẽ cơ cấu sắp xếp lại gồm có 01 đội công trình, 01 đội xây dựng đường bộ (đội thi công chủ lực); 01 đội bảo trì cầu Cần Thơ và 04 đội bảo trì đường bộ,

12.2 - Mô hình tổ chức bộ máy khi chuyển thành Công ty cổ phần như sau:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị: 05 người (Chủ tịch, phó chủ tịch, 3 ủy viên HĐQT)
- Ban kiểm soát: 03 người (Trưởng ban, 02 ủy viên)
- Giám đốc điều hành. 01 người
- Phó Giám đốc 02 người (phụ trách các lĩnh vực Kế hoạch -Kinh doanh - Vật tư và Kỹ thuật -Thiết bị – Bảo trì đường bộ).
- Các phòng tham mưu nghiệp vụ: 04 phòng
  - Phòng Kế hoạch - Vật tư.
  - Phòng Tổ chức - Hành chính
  - Phòng Tài chính - Kế toán

- Phòng Kỹ thuật - Đường bộ

- Các đơn vị trực thuộc: 07 đơn vị
  - Đội công trình
  - Đội xây dựng Đường bộ
  - Đội bảo trì cầu Cần Thơ
  - Đội bảo trì đường bộ 1
  - Đội bảo trì đường bộ 2
  - Đội bảo trì đường bộ 3
  - Đội bảo trì đường bộ 4

12.3 - Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty cổ phần cầu Cần Thơ

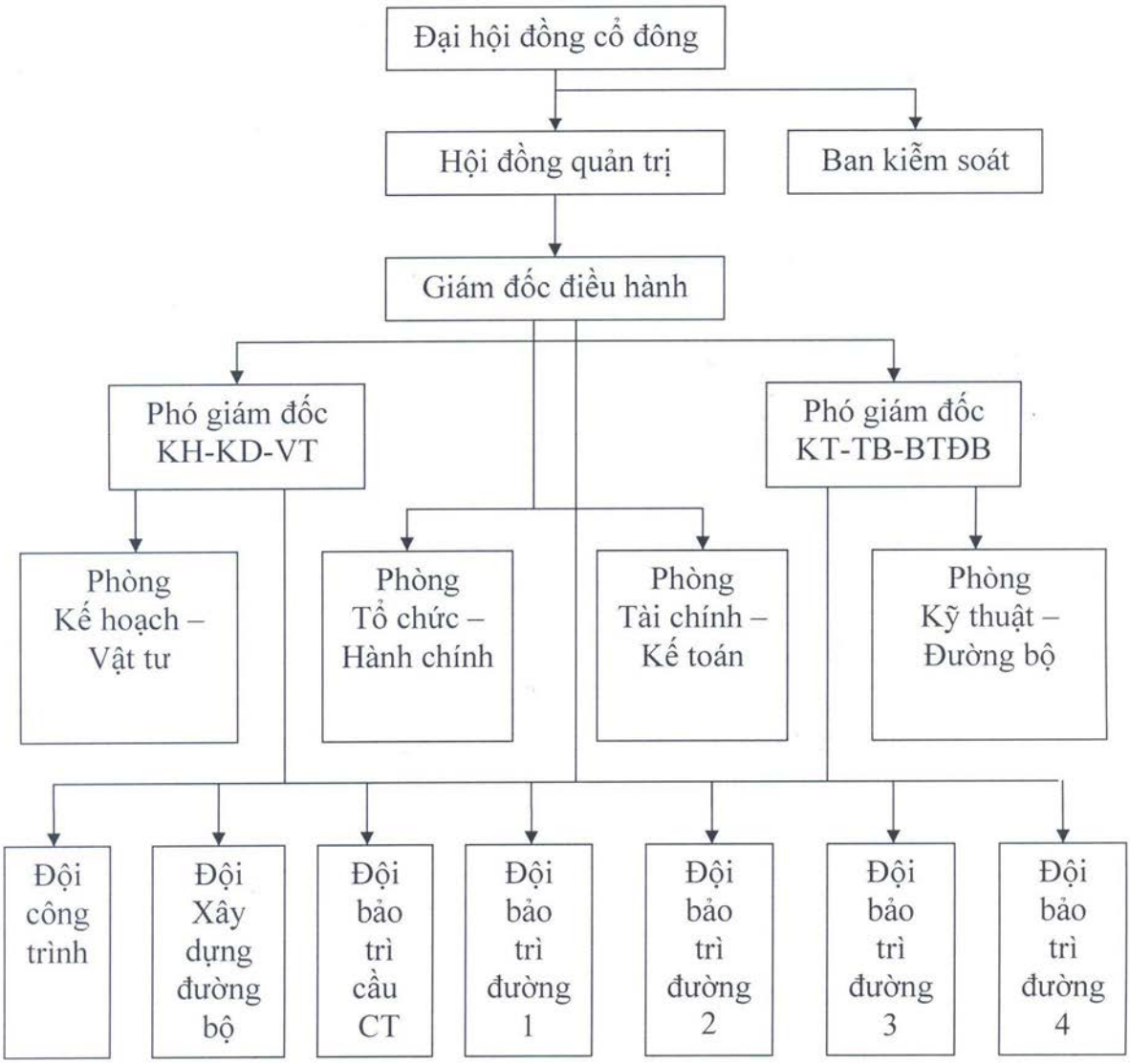

12.4- Cơ cấu tổ chức và định biên các phòng chuyên môn nghiệp vụ.

TT	Phòng chuyên môn	ĐVT	Trưởng phòng	Phó phòng	Nhân viên	Tổng định biên
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Người	1	1	6	8
2	Phòng Tài chính - Kế toán	Người	1	1	2	4
3	Phòng Kỹ Thuật - Đường bộ	Người	1	2	4	7
4	Phòng Kế hoạch -Vật tư	Người	1	1	3	5
	Tổng số:		**4**	**5**	**15**	**24**

12.5- Cơ cấu tổ chức và định biên các đơn vị trực thuộc:

TT	Đơn vị trực thuộc	ĐVT	Lãnh đạo	Nghiệp vụ	Lao động	Tổng định biên
1	Đội bảo trì đường bộ 1	Người	2	1	7	10
2	Đội bảo trì đường bộ 2	Người	2	1	6	9
3	Đội bảo trì đường bộ 3	Người	2	1	6	9
4	Đội bảo trì đường bộ 4	Người	2	1	22	25
5	Đội bảo trì cầu Cần Thơ	Người	2	3	30	35
6	Đội công trình	Người	2	1	17	20
7	Đội xây dựng đường bộ	Người	2	1	7	10
	Tổng số:	**Người**	**14**	**9**	**95**	**118**

12.6- Chức năng nhiệm vụ bộ máy quản lý, điều hành công ty.

12.6.1- Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

12.6.2- Hội đồng quản trị :

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 5 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

12.6.3- Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 123 Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ban kiểm soát của Công ty dự kiến có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

12.6.4- Giám đốc và các phó giám đốc :

Giám đốc là người đại điện theo pháp luật, quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó giám đốc (2 người).

12.6.5- Các phòng nghiệp vụ:

1. Phòng Tổ chức - Hành chính:

- Tham mưu cho giám đốc Công ty về công tác tổ chức cán bộ .

- Tham mưu cho giám đốc Công ty về công tác lao động, tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Tổ chức thực hiện các công việc trong lĩnh vực quản trị hành chính.

- Quản lý và lưu trữ hồ sơ CBCNV .

- Tham mưu và xây dựng bộ máy tổ chức quản lý, bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Làm thủ tục tiếp nhận, chuyển giao, thành lập, sát nhập và giải thể các đơn vị, phòng ban trực thuộc khi có quyết định của Công ty và cấp trên.

- Tham mưu cho Giám đốc quyết định điều động, sắp xếp, bố trí, tuyển dụng, tiếp nhận và thuyên chuyển CBCNV theo phân cấp quản lý.

- Tổ chức triển khai việc xếp hạng, chuyển hạng doanh nghiệp, làm thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận hạng Doanh nghiệp.

- Lập kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Tổ chức thi nâng ngạch, nâng bậc lương cho CBCNV theo đúng quy định được phân cấp quản lý.

- Tổ chức nghiên cứu xây dựng và sửa đổi, bổ sung nội quy lao động, quy chế tổ chức, quy chế tiền lương, tiền thưởng v.v.

- Xây dựng và quản lý hệ thống định mức lao động, đơn giá tiền lương của Công ty và triển khai thực hiện sau khi được duyệt.

- Tham gia nghiệm thu và duyệt lương các công trình.

- Hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các hình thức phân phối tiền lương, tiền thưởng.

- Kiểm tra các đơn vị thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, tình hình chấp hành luật lao động.

- Giải quyết các thủ tục về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu, tại nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, giám định khả năng lao động.

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong việc xây dựng và ký thoả ước lao động tập thể.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo hộ lao động. Kiểm tra công tác ATLĐ-VSLĐ, phòng chống cháy nổ đối với các đơn vị trực thuộc.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện triển khai công tác thi đua tuyên truyền trong Công ty.

- Tham gia và hướng dẫn các đơn vị làm thủ tục tổ chức hành chính, hợp đồng thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng lao động, thuê mướn nhân công v.v ...

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai công tác y tế trong toàn Công ty.

- Quản lý công văn , giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu. Thực hiện công tác lưu trữ tài liệu theo quy định.

- Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ cơ quan, thực hiện phòng cháy chữa cháy và tham gia an ninh quốc phòng với chính quyền địa phương.

- Theo dõi và kiểm tra quá trình sử dụng tài sản công của văn phòng công ty

- Kinh doanh các nghành nghề khác trong phạm vi đăng ký phù hợp các quy định của pháp luật;

- Phối hợp với các phòng, ban liên quan để lập hồ sơ đấu thầu và chỉ định thầu các công trình.

2. Phòng Tài chính kế toán:

- Phản ánh toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật. Theo dõi tình hình biến động và số hiện có về các loại vốn bằng tiền, tài sản, vật tư, và nguồn hình thành tài sản của Công ty.

- Phân tích các số liệu hạch toán kế toán và đề xuất các biện pháp tối ưu nhằm giúp lãnh đạo đề ra những quyết định đúng cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tổ chức hạch toán theo từng phần hành kế toán nhằm theo dõi chi tiết mọi nguồn vốn phát sinh của Công ty.

- Phối hợp với các phòng ban nghiên cứu lập quy trình, luân chuyển chứng từ kế toán một cách hợp lý phục vụ cho công tác hạch toán kế toán đồng thời tổ chức lưu trữ toàn bộ chứng từ kế toán đảm bảo đầy đủ, cẩn trọng theo đúng quy định của Luật kế toán.

- Tổng hợp số liệu kế toán chi tiết các phần hành để lập báo cáo tài chính một cách chính xác kịp thời. Đảm bảo phản ánh trung thực tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cuối mỗi kỳ kế toán (thường là quí, 6 tháng, năm). Thực hiện nộp báo cáo tài chính đúng theo qui định.

- Tổ chức công tác đối chiếu, đôn đốc thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ phải thu, vốn sửa chữa đường bộ với các chủ đầu tư, giảm thiểu tối đa vốn bị chiếm dụng, tăng khả năng thanh toán nhanh bằng tiền của Công ty.

- Nghiên cứu và áp dụng các văn bản pháp luật mới về công tác kế toán, thống kê đảm bảo đúng quy định của nhà nước .

- Phối hợp với các phòng, ban liên quan để lập hồ sơ đấu thầu và chỉ định thầu các công trình.

- Chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính, phối hợp kiểm toán độc lập lập báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.

3. Phòng Kế hoạch –Vật tư:

** Nhiệm vụ Kế hoạch*

- Xây dựng kế hoạch phát triển công ty trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Theo dõi giám sát việc thực hiện kế hoạch đó.

- Tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị và Giám đốc trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch. Đưa ra giải pháp, biện pháp để giúp bộ phận chức năng, đầu mối hoàn thành nhiệm vụ, cải tiến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tổng kết kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý, 6 tháng đầu năm, cuối năm giúp Ban giám đốc trong việc thống kê, báo cáo số liệu sản xuất kinh doanh và các báo cáo khác theo yêu cầu của Giám đốc.

- Theo dõi, thống kê phân tích tình hình biến động của thị trường trong lĩnh vực doanh nghiệp hoạt động, báo cáo Giám đốc để có những quyết định kịp thời trong điều hành quản lý doanh nghiệp.

- Phụ trách việc tìm kiếm việc làm.

- Tham mưu cho giám đốc trong việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc.

- Tham mưu và soạn thảo các hợp đồng kinh tế.

- Lập hồ sơ thanh quyết toán các công trình với chủ đầu tư.

- Tham mưu và đề xuất cho Giám đốc về các lĩnh vực nghiệp vụ của bộ phận mình theo đúng quy định của pháp luật.

** Nhiệm vụ quản lý vật tư*

- Theo dõi việc cấp phát vật tư, nhiên liệu cho các đơn vị đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng và đủ số lượng.

- Chủ trì và phối hợp với các phòng ban liên quan để lập hồ sơ đấu thầu công trình và giao khoán nội bộ.

4. Phòng Kỹ thuật – Đường bộ:

**Nhiệm vụ kỹ thuật.*

- Khảo sát thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công.

- Chỉ đạo các đơn vị thi công, bảo trì công trình đúng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, mỹ thuật.

- Tổ chức nghiệm thu khối lượng cho các đơn vị thi công.

- Lập hồ sơ hoàn công các công trình được giao chỉ đạo giám sát thi công.

- Phối hợp với các Phòng ban liên quan lập hồ sơ đấu thầu và chỉ định thầu.

** Nhiệm vụ quản lý thiết bị.*

- Quản lý, theo dõi toàn bộ máy móc, thiết bị thi công, xe máy trong toàn công ty.

- Tham mưu việc mua sắm, thanh lý máy móc thiết bị, xe máy.

- Theo dõi nhật trình hoạt động của xe máy thiết bị để lên kế hoạch sửa chữa định kỳ đúng quy định, đảm bảo máy móc thiết bị đảm bảo sử dụng lâu bền.

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty trong việc điều động, bố trí xe, máy để thi công các công trình.

** Nhiệm vụ bảo trì đường bộ*

- Tham mưu cho giám đốc Công ty về quản lý bảo trì cầu đường bộ .

- Tham mưu cho giám đốc Công ty về công tác đảm bảo ATGT và phòng chống bão lụt.

- Tham mưu cho giám đốc Công ty về công tác quản lý hành lang đường bộ.

- Lập và bổ sung thường xuyên hồ sơ lý lịch cầu đường do Công ty quản lý.

- Lập hồ sơ chỉ giới hành lang đường bộ và thực trạng vi phạm lấn chiếm hành lang. Phối hợp với Thanh tra giao thông thực hiện công tác giải phóng hành lang an toàn đường bộ.

- Theo dõi, tổng hợp công tác đáng giá, phân loại đường.

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác tuần đường, công tác cập nhật sổ sách các Đội bảo trì đường bộ.

- Tham gia xây dựng quy trình, quy phạm, công nghệ và định mức sửa chữa thường xuyên cầu đường bộ.

- Xây dựng và triển khai các ứng dụng tiến bộ KHKT vào công tác sửa chữa thường xuyên cầu đường bộ.

- Xác định khối lượng sửa chữa cầu đường hàng tháng, quý. Lập dự toán duy tu bảo trì đường bộ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt .

- Chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật và kiểm tra giám sát thi công các công trình sửa chữa thường xuyên, sửa chữa định kỳ cầu đường bộ. Xác định khối lượng nghiệm thu hàng tháng và hàng quý cho các đơn vị.

- Theo dõi, tổng hợp và đề xuất các giải pháp đảm bảo giao thông.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng chống bão lụt.

- Theo dõi và báo cáo kịp thời tình hình hệ thống an toàn giao thông, tai nạn giao thông, lưu lượng xe trên tuyến theo đúng định kỳ.

- Tham mưu và đề xuất cho Giám đốc về các lĩnh vực nghiệp vụ của bộ phận mình theo đúng quy định của nhà nước, ngành và Công ty.

13 – Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa:

13.1 - Chiến lược phát triển kinh doanh.

- Xây dựng Công ty cổ phần phát triển vững mạnh trong các lĩnh vực: Xây dựng cơ sở hạ tầng công trình giao thông, bảo trì đường bộ và phát triển kinh doanh dịch vụ trạm dừng nghỉ đường bộ, cho thuê mặt bằng, nhà kho, bến bãi.

13.2 - Mục tiêu

Xây dựng công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

13.3 - Các chỉ tiêu chính:

+ Tăng trưởng chung ≥10% so với năm trước.

+ Doanh thu đạt từ 85 – 95 % sản lượng.

+ Thu nhập bình quân của người lao động hàng năm tăng từ 10%. Riêng năm 2015 phấn đấu thu nhập trên 5 triệu đồng/người/tháng.

+ Trả cổ tức cho các cổ đông từ 4% trở lên.

+ Đầu tư, mua sắm thiết bị đổi mới công nghệ mỗi năm từ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh.

+ Bảo đảm 100% các công trình đạt chất lượng, tiến độ, an toàn.

+ Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng 100% yêu cầu về kỹ thuật và công nghệ.

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo như sau:

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH TỪ NĂM 2015 -2017

Đơn vị tính: Triệu đồng.

S TT	Chỉ tiêu	Năm		
		2015	2016	2017
1	Vốn điều lệ	10.700	10.700	10.700
2	Giá trị sản lượng	34.675	38.143	41.957
3	Doanh thu	31.523	34.675	38.143
4	Tổng chi phí	30.788	33.903	37.332
5	Lợi nhuận trước thuế	735	772	811
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp (22%)	162	170	162
7	Lợi nhuận sau thuế	573	602	649
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn Điều lệ.	5,36	5,62	6,07
9	Phân chia lợi nhuận sau thuế	573	602	649
a	Quỹ dự trữ bắt buộc 5%	29	30	32
b	Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh 5%	29	30	32
c	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	57	60	65
d	Chia cổ tức	458	482	520
10	Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần %	4,28	4,51	4,86
11	T.nhập người LĐ(triệu đồng/người/tháng)	5,5	6,0	6,5
12	Số lao động bình quân trong năm	145	145	145

13.4 - Các giải pháp thực hiện:

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện như sau:

13.4.1 - Giải pháp về vốn:

Căn cứ vào kế hoạch SXKD Công ty trên các lĩnh vực hoạt động để đưa ra các giải pháp về vốn như sau:

- Huy động vốn:

+ Chỉ thi công các công trình có nguồn vốn rõ ràng;

+ Tập trung đẩy nhanh tiến độ để nghiệm thu, thanh toán.

+ Tập trung thu hồi công nợ, nợ đọng;

+ Vay vốn của các Ngân hàng;

+ Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp;

- Quản lý vốn:

+ Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có;

+ Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn;

+ Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay: Thành lập tổ thu hồi công nợ do 1 Phó giám đốc, Kế toán trưởng trực tiếp chỉ đạo. Bộ phận này phải lập kế hoạch, đưa ra các giải pháp cụ thể cho việc thu hồi từng khoản nợ của các đối tượng. Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ dây dưa kéo dài. Có chế tài thích hợp để bộ phận thu hồi công nợ hoạt động có hiệu quả.

13.4.2 - Giải pháp về nguyên vật liệu:

- Xây dựng định mức nguyên vật liệu sát thực tế ; căn cứ vào hồ sơ thiết kế, định mức tiêu hao từng loại nguyên vật liệu để cấp đủ, cấp đúng chủng loại vật liệu cho từng công trình, hạng mục công trình. Lập kế hoạch cụ thể về số lượng, chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại nguyên vật liệu cho từng công trình, sản phẩm để chủ động về nguồn cung ứng, tránh thụ động làm ách tắc sản xuất.

- Lựa chọn nguồn cung ứng nguyên vật liệu có chất lượng tốt, giá cả hợp lý.

- Lập kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để đảm bảo đầy đủ nguyên vật liệu cho sản xuất nhưng không làm ứ đọng vốn.

13.4.3 - Giải pháp về nâng cao năng lực về thiết bị, công nghệ, cơ sở nhà đất:

- Tập trung khắc phục sửa chữa những thiết bị hiện có, rà soát lại các thiết bị không sử dụng tiến hành thanh lý để thu hồi vốn, đầu tư công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu, bảo vệ môi trường để đảm nhận thi công được các dự án trúng thầu hoặc được giao;

- Rà soát nguồn lực hiện có, xây dựng phương án quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, phát huy được tối đa tất cả các nguồn lực hiện có.

- Tích cực triển khai nghiên cứu ứng dụng, đầu tư cho đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; thay thế dần các thiết bị, công nghệ tiêu tốn nhiều năng lượng, nguyên liệu để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm; tiếp cận nhanh công nghệ và kỹ thuật xây dựng tiên tiến, tăng cường hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững.

- Quản lý thiết bị: Thiết bị điều động phải phù hợp với phương án thi công công trình. Thiết bị giao cho thợ vận hành có trình độ kỹ thuật được đào tạo, bảo quản và sử dụng thiết bị tốt. Thiết bị được bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng định kỳ qui định.

- Có phương án sử dụng hợp lý , hiệu quả các cơ sở nhà đất công ty quản lý.

13.4.4 - Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành:

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; tính toán phương án thi công tối ưu nhất để vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân:

- Căn cứ quy mô, điều kiện thực tế của dự án thi công để thành lập Ban chỉ đạo để chỉ đạo, điều hành dự án.

- Các đơn vị sản xuất trực tiếp có nhiệm vụ: Trực tiếp sản xuất, thi công các công trình theo kế hoạch, tiến độ đã đề ra; Trực tiếp quản lý và sử dụng các nguồn lực: Máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, lao động vào tổ chức thi công một cách hiệu quả nhất.

- Thực hiện quyết liệt công tác khoán và quyết toán khoán trên các công trình và hạng mục công trình trên cơ sở gắn trách nhiệm của cán bộ phụ trách, giữa tiền thu nhập của người lao động và giá trị sản lượng làm ra.

- Phát huy tính chủ động sáng tạo của cấp đội trong điều hành sản xuất với phương châm thi công nhanh, an toàn và hiệu quả. Hoàn thành sớm các thủ tục, hồ sơ thanh toán và hồ sơ hoàn công gửi Chủ đầu tư.

- Nâng cao năng lực của các Hạt Quản lý đường bộ trong công tác sửa chữa, bảo trì đường bộ và phòng chống, khắc phục hậu quả bão lụt.

- Xây dựng và hoàn chỉnh dần, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO từ công ty đến đội sản xuất.

- Xây dựng và ban hành hệ thống quy chế, quy định về tổ chức quản lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Hàng năm, Công ty có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho CBCNV, có hướng quy hoạch cán bộ lâu dài, đội ngũ kế cận và có kế hoạch tiếp nhận tuyển dụng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, công nhân chuyên ngành.

- Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng trên các công trình trọng điểm, các giai đoạn cần thiết, thi đua hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng.

13.4.5 - Giải pháp về nâng cao năng lực công tác bảo trì duy tu sửa chữa thường xuyên đường bộ :

- Từng bước chuyên nghiệp hóa đội ngũ cán bộ công nhân viên làm công tác sửa chữa bảo trì đường bộ.

- Đầu tư các loại thiết bị phục vụ công tác quản lý đường bộ, các phần mềm quản lý cầu, đường... từng bước áp dụng các công nghệ tiên tiến vào công tác quản lý cầu đường bộ.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình SCTX do các đơn vị trực thuộc thực hiện, quán triệt các yêu cầu cụ thể đối với từng hạng mục thi công để cán bộ giám sát chỉ đạo đơn vị thực hiện đúng quy trình.

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ Đội trưởng, tuần đường về công tác quản lý hành lang đường bộ, trang bị kiến thức để tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về công tác quản lý hành lang đường bộ.

13.4.6 - Giải pháp về lao động tiền lương:

- Về chính sách lao động:

+ Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể;

+ Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước;

+ Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: Đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề;

+ Xây dựng tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ.

+ Đưa ra các chính sách đãi ngộ thoả đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao; Công nhân kỹ thuật có trình độ lành nghề;

+ Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lao động có tay nghề để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

- Về chính sách tiền lương:

+ Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;

+ Đối với lao động trực tiếp: Khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục công việc đến từng tổ đội sản xuất và người lao động;

+ Đối với lao động gián tiếp: Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; Khoán mức lương cụ thể cho từng phòng ban theo nhiệm vụ được giao;

+ Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;

+ Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thực hiện đúng chế độ tiền lương, tiền thưởng.

13.4.7 - Giải pháp về tìm kiếm việc làm:

Công tác tìm kiếm việc làm được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức sản xuất và đề ra các giải pháp cụ thể như:

- Tập trung tìm kiếm các công trình có nguồn vốn đầu tư rõ rang.

- Xác định công tác Sửa chữa bảo trì đường bộ là nhiệm vụ chính, trọng tâm, đầu tư phát triển công tác xây dựng cơ sở hạ tầng đường bộ một cách hợp lý.

- Nâng cao năng lực đấu thầu và năng lực cho cán bộ làm công tác đấu thầu.

- Tích cực, chủ động phát huy hiệu quả mô hình công ty mẹ, công ty con.

- Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng các địa bàn trong cả nước.

- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm.

- Đẩy mạnh phát triển kinh doanh dịch vụ theo hướng liên doanh liên kết nhằm khai thác tốt cơ sở kết cấu hạ tầng giao thông do công ty quản lý.

13.4.8 - Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành.

- Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản Trị, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Xây dựng đảng và các tổ chức chính trị phát triển vững mạnh.

- Tăng cường giáo dục đội ngũ cán bộ CNV phát huy truyền thống phát triển và trưởng thành của Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc.

- Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản Trị, Giám đốc điều hành đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động thuộc tổ chức mình để họ phấn khởi yên tâm thi đua lao động sản xuất.

- Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Có các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong công ty cổ phần.

- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ ...

13.4.9 - Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí:

Tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra:

- Tuyên truyền, giáo dục, học tập luật phòng chống tham nhũng, lãng phí theo đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty;

- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng;

- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương vv... và giám sát việc thực hiện các quy chế.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ.

PHẦN III:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT

Sau khi phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ được phê duyệt và có Quyết định của Bộ GTVT về việc chuyển Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ thành Công ty cổ phần, Công ty dự kiến triển khai thực hiện phương án theo lịch trình dự kiến như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài	T + 30 ngày
2	Tổ chức bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV	T + 35
3	Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa	T + 40
4	Báo cáo BCĐ CPH xử lý tình huống nếu không bán hết cổ phần theo phương án cổ phần hóa (xin điều chỉnh quy mô cơ cấu cổ phần).	T + 50
5	Xử lý các vấn đề cần tiếp tục xử lý, giải quyết (đối chiếu công nợ; hoàn tất thủ tục về đất đai; quyết toán thuế ...)	T +50
6	BCĐ báo cáo Tổng C.ty CL cử người làm đại diện phần vốn NN tại Công ty cổ phần.	T + 50
7	Tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất thông qua Điều lệ, phương án SXKD, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	T+55
8	Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc Công ty cổ phần	T + 60
9	Làm thủ tục đăng ký kinh doanh cho Công ty Cổ phần, dự kiến ngày 01/01/2015 C.ty Cổ phần chính thức hoạt động.	T +70
10	Lập báo cáo tài chính tại thời điểm CTCP được cấp giấy CN kinh doanh lần đầu (1/1/2015), thực hiện quyết toán thuế, kiểm toán báo cáo tài chính, quyết toán chi phí cổ phần hóa, báo cáo BCĐCPH, báo cáo Bộ GTVT xin phê duyệt giá trị phần vốn NN tại thời điểm đăng ký doanh	T + 100

	nghiệp cổ phần (1/1/2015).	
11	Căn cứ kết quả xác định lại giá trị phần vốn NN tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp cổ phần của Bộ GTVT, BCĐ CPH chỉ đạo tổ chức bàn giao giữa doanh nghiệp và Công ty cổ phần.	T +105
12	Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, thực hiện bố cáo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	T + 105

Ghi chú: *T là thời điểm cấp có thẩm quyền ban hành QĐ phê duyệt PACPH. Nếu phương án CPH được phê duyệt trong tháng 10/2014, thì có thể hoàn thành việc đăng ký thành lập công ty Cổ phần và ngày 01/01/2015 Công ty cổ phần chính thức hoạt động.*

Kính đề nghị Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa công ty QL và KT cầu Cần Thơ thẩm tra, Bộ Giao thông vận tải xem xét và phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác cầu Cần Thơ để Công ty triển khai thực hiện các bước cổ phần hóa tiếp theo.